UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: / SGTVT-VT *Bình Định*, *ngày tháng 01 năm 2023*

V/v báo cáo định kỳ hàng năm theo quy

định tại Thông tư 12/2020/TT-BGTVT

Kính gửi:

* Các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định
* Các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BGTVTngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, Sở Giao thông vận tải Bình Định yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải, các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe trên địa bàn tỉnh Bình Định báo cáo kết quả hoạt động vận tải, kết quả hoạt động của bến xe trong năm 2022 của đơn vị về Sở GTVT, cụ thể như sau:

1. Đối với các đơn vị vận tải hành khách: Báo cáo theo Mẫu Phụ lục 18 của Thông tư 12/2020/BGTVT ngày 29/05/2020.

2. Đối với các đơn vị vận tải hàng hóa: Báo cáo theo Mẫu Phụ lục 19 của Thông tư 12/2020/BGTVT.

3. Đối với các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe: Báo cáo theo Mẫu Phụ lục 20 của Thông tư 12/2020/BGTVT.

4. Gửi báo cáo về Sở Giao thông vận tải Bình Định trước ngày 10/02/2023 theo địa chỉ 08 Lê Thánh Tôn, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Email: phongqlvtbinhdinh@gmail.com

Sở Giao thông vận tải Bình Định yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải, kinh doanh khai thác bến xe nghiêm túc chấp hành./.

***Nơi nhận:* KT. GIÁM ĐỐC**

**-**Như trên; **PHÓ GIÁM ĐỐC**

**-** Giám đốc Sở (b/c);

**-** Website Sở;

**-** Lưu: VT, QLVT.(LMThắng)

**Nguyễn Văn Hòa**

**PHỤ LỤC 18**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Đơn vị kinh doanh vận tải: ……**  **Số: ………/ ……….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………., ngày ... tháng ... năm ......* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH**

**Kính gửi:** Sở Giao thông vận tải ……………

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số …………….. của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, …… *(tên đơn vị vận tải)* …… báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng ….. năm ……… như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Số tuyến tham gia khai thác | tuyến |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | -nt- |  |
| 2 | Số lượng phương tiện | xe |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | -nt- |  |
| 3 | Tổng số chuyến xe thực hiện | chuyến |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | chuyến |  |
|  | Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch | % |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | chuyến |  |
|  | Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch | % |  |

2. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Số tuyến tham gia khai thác | tuyến |  |
|  | - Số tuyến có trợ giá | -nt- |  |
| 2 | Số lượng phương tiện | xe |  |
| 3 | Tổng số chuyến xe thực hiện | chuyến |  |
| 4 | Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch | % |  |
| 5 | Sản lượng khách vận chuyển | lượt khách |  |
| 6 | Trợ giá (nếu có) | 1000đ |  |

3. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe taxi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Số lượng phương tiện | xe |  |
| 2 | Lượt xe thực hiện | lượt |  |
| 3 | Sản lượng khách vận chuyển | lượt khách |  |

4. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo hợp đồng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Số lượng phương tiện | xe |  |
|  | - Sức chứa dưới 9 chỗ | -nt- |  |
| - Sức chứa từ 9 - 25 chỗ | -nt- |  |
| - Sức chứa từ trên 25 chỗ | -nt- |  |
| 2 | Số chuyến xe thực hiện | chuyến |  |
| 3 | Sản lượng khách vận chuyển | Lượt khách |  |

5. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe du lịch:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Số lượng phương tiện | xe |  |
| 2 | Số chuyến xe thực hiện | chuyến |  |
| 3 | Sản lượng khách vận chuyển | lượt khách |  |

6. Kết quả thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông (báo cáo theo các nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này).

7. Thuận lợi, khó khăn: ………..

8. Đề xuất, kiến nghị: …………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải** (Ký tên, đóng dấu) |

**PHỤ LỤC 19**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị kinh doanh Số: …………/…………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải …………….

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số …….. của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, ………… *(tên đơn vị vận tải)*....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Số lượng** |
| 1 | Số lượng phương tiện | xe |  |
|  | - Xe công-ten-nơ | -nt- |  |
|  | - Xe đầu kéo | -nt- |  |
|  | - Xe taxi tải | -nt- |  |
|  | - Xe tải khác | -nt- |  |
| 2 | Sản lượng hàng hóa vận chuyển | tấn |  |
|  | - Xe công-ten-nơ | -nt- |  |
|  | - Xe đầu kéo | -nt- |  |
|  | - Xe taxi tải | -nt- |  |
|  | - Xe tải khác | -nt- |  |
| 3 | Sản lượng luân chuyển hàng hóa | tấn.km |  |
|  | - Xe công-ten-nơ | -nt- |  |
|  | - Xe đầu kéo | -nt- |  |
|  | - Xe taxi tải | -nt- |  |
|  | - Xe tải khác | -nt- |  |

2. Kết quả thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông (báo cáo các nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này).

3. Thuận lợi, khó khăn: ……………………………

4. Đề xuất, kiến nghị: ………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện đơn vị kinh doanh** *Ký tên, đóng dấu* |

**PHỤ LỤC 20**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị Bến xe …….. Số: …......../…………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………., ngày ... tháng ... năm ..…...* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải …………..

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số ……………. của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, ……… *(tên đơn vị bến xe)*....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng ….. năm …… như sau:

1. Kết quả hoạt động của bến xe khách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Tổng số đơn vị đăng ký khai thác tại bến | Đơn vị |  |
| 2 | Tổng số tuyến xe xuất phát tại bến | Tuyến |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến xe buýt | Tuyến |  |
| 3 | Số lượng phương tiện | xe |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến xe buýt | -nt- |  |
| 4 | Tổng số chuyến xe thực hiện | chuyến |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | chuyến |  |
|  | Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch | % |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | chuyến |  |
|  | Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch | % |  |
| 5 | Tổng số chuyến xe buýt | Chuyến |  |
| 6 | Tổng số chuyến xe không thực hiện | Chuyến |  |
|  | - Tuyến nội tỉnh | -nt- |  |
|  | - Tuyến liên tỉnh | -nt- |  |
| 7 | Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến | HK |  |
| 8 | Công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố) |  |  |

2. Kết quả hoạt động của bến xe hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kết quả** |
| 1 | Tổng số đơn vị đăng ký hoạt động tại bến | Đơn vị |  |
| 2 | Tổng số lượt phương tiện ra, vào bến | Lượt xe |  |
| 3 | Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại bến | 1000 tấn |  |

3. Kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông (báo cáo theo các nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này).

4. Thuận lợi, khó khăn: ………………….

5. Đề xuất, kiến nghị: ……………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện đơn vị bến xe** (Ký tên, đóng dấu) |